

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 90 /2020/HSST

Ngày 16/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến

2. Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/HSST ngày 06/10/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Th (tên gọi khác: Lít), sinh ngày: 04/07/1998 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Lê Văn Th (còn sống) và bà Nguyễn Thị Lệ Th (còn sống). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 06 năm 2020 (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm: 1992. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

* Người chứng kiến: Ông Phạm Hồng T, sinh năm: 1984. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thọ và nam thanh niên tên Q (*Chưa rõ lai lịch*) quen biết ngoài xã hội với nhau; do cần tiền tiêu xài nên Th nhận đi bán giúp ma túy cho Q để lấy tiền công. Tối ngày 16.6.2020, Q liên lạc đến số điện thoại 0778.234.598 của Th nói Thọ đến đây nhà trọ tại kiệt 321 Âu Cơ, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy đem giao cho một nam thanh niên có

số điện thoại 0773.324.153 ở trước vũ trường Phương Đông, thành phố Đà Nẵng rồi lấy số tiền 5.300.000 đồng (*Quốc nói sẽ trả công cho Th 700.000 đồng*). Sau khi lấy số ma túy trên, Th cất vào túi áo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 43C1-103.35 đi giao. Đến khoảng 22 giờ 30', khi đang đứng trước số nhà 183 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 gói ni lông, kích thước (4x7) cm; bên trong có chứa 01 gói ni lông, kích thước (4x7) cm, chứa tinh thể màu trắng và 07 viên nén màu xanh, niêm phong, ký hiệu: "B";

- 01 điện thoại di động, có chữ Iphone, màu vàng - trắng, số IMEI: 353337071997885, gắn sim số 0778.234.598;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 43C1-103.35, số khung: 02929, số máy: 029294;

- Số tiền 4.800.000 đồng.

Đến 11 giờ 00' và 12 giờ 45' ngày 17.6.2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Th: Không phát hiện, thu giữ gì liên quan.

Theo kết luận giám định số 189/GĐ-MT ngày 23.6.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận:

- Các viên nén màu xanh ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng viên nén: mẫu B1: 2,425 gam;

- Tinh thể màu trắng trong một gói ni lông ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể: Mẫu B2: 1,980 gam.

Hoàn trả đối tượng giám định gồm mẫu B1: 1,368 gam; mẫu B2: 1,652 gam và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Tại bản cáo trạng số 88/CT - VKSHC ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,368 gam mẫu B1 và 1,652 gam mẫu tinh thể B2 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu;

Đề nghị sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động, có chữ Iphone, màu vàng - trắng, số IMEI: 353337071997885; gắn sim số 0778.234.598;

Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền: 4.800.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 16.6.2020, tại trước số nhà 189 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng Lê Văn Th có hành vi đi bán ma túy, loại MDMA với khối lượng viên nén: 2,425gam và loại Ketamine với khối lượng tinh thể: 1,980 gam theo như kết luận giám định số 189/GĐ-MT ngày 23.6.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Mua trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 88/CT - VKSHC ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Văn Th như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn Th hiện công việc không ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự:

- Đối với 1,368 gam mẫu B1 và 1,652 gam mẫu tinh thể B2 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, có chữ Iphone, màu vàng - trắng, số IMEI: 353337071997885; gắn sim số 0778.234.598. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của bị cáo. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, BKS 43 C1-103.35 do ông Nguyễn Hồng Th đứng tên chủ sở hữu. Tối 16.06.2020 Lê Văn Th mượn sử dụng, ông Th không biết Th sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho ông Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với nam thanh niên tên Q là người đưa ma túy cho Thọ mang đi bán và nam thanh niên chuẩn bị mua ma túy từ Th, hiện chưa xác định lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn Th phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”
+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th **03 (ba) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/06/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 1,368 gam mẫu B1 và 1,652 gam mẫu tinh thể B2 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, có chữ Iphone, màu vàng - trắng, số IMEI: 353337071997885; gắn sim số 0778.234.598.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn Th số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Các vật chứng hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiễn

Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thanh Phúc